TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Z **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 09/2019/QĐDS-ST
Ngày: 15/01/2019
V/v: Yêu cầu xác định phần sở hữu để thi hành án

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Z, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Hiếu Thuận - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Ông Diệp X Hà - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Z tham gia phiên họp: Ông Trần Việt Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 34/2015/TLST-DS ngày 30 tháng 01 năm 2015 về "Yêu cầu xác định phần sở hữu để thi hành án" theo Quyết định mở phiên họp số: 21/2018/QĐST-MPH ngày 10 tháng 12 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên họp ngày 149/2018/QĐST-DS ngày 27/12/2018.

Người yêu cầu: Bà Huỳnh Thị X; địa chỉ: 209C chung cư Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Kim H; địa chỉ: 106A/110 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- Bà Trần Thị N; địa chỉ: 106A/110 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- Bà Lê Thu A; địa chỉ: 106A/110 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; (có đơn xin vắng mặt).

- Bà Lê Thanh T; địa chỉ: 106A/110 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- Ông Mai Văn T; địa chỉ: 106A/110 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; (có đơn xin vắng mặt).

- Trẻ Mai Thanh T1 - do bà Lê Thanh T làm đại diện theo pháp luật; địa chỉ: 106A/110 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- Ông Lê Hồng H; địa chỉ: 107H/7 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- Bà Phan Thị Mỹ V; địa chỉ: 107H/7 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- Bà Trần Thị Ngọc L; địa chỉ: 106A/110 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; (có đơn xin vắng mặt).

- Trẻ Lê Hồng P1 - do bà Trần Thị Ngọc L làm đại diện theo pháp luật; địa chỉ: 106A/110 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- Ông Phạm Thanh L1; địa chỉ: 106A/110 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; (có đơn xin vắng mặt).

- Trẻ Phạm Thanh T1, trẻ Phạm Lê Thanh H1 - do ông Phạm Thanh L1 làm đại diện theo pháp luật; địa chỉ: 106A/110 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; (có đơn xin vắng mặt).

- Ông Lê Hồng V1; địa chỉ: 106A/110 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

* Tại đơn yêu cầu ngày 11/3/2014, bản tự khai 10/4/2015, các biên bản ghi nhận ý kiến và lời trình bày tại Phiên họp, bà Huỳnh Thị X trình bày:

Căn cứ vào Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 214/2011/QĐST-DS ngày 09/9/2011 của Tòa án nhân dân Quận Z thì bà Lê Kim H có trách nhiện trả cho bà X số tiền 1.068.000.000 đồng (một tỷ không trăm sáu mươi tám triệu đồng), hạn chót trả vào ngày 01/10/2011. Trong quá trình thi hành án thì bà H trả cho bà X được một phần nợ, nhưng sau đó không trả nữa. Bà X đã làm đơn yêu cầu tiếp tục thi hành án số tiền còn nợ lại là 833.000.000 đồng. Chi cục thi hành án dân sự Quận Z đã ban hành Quyết định tiếp tục thi hành án số 20/QĐ-CCTHA ngày 07/10/2013. Tuy nhiên, bà H đến nay vẫn không có khả năng trả được nợ cho bà X.

Ngày 08/4/2013, Chi cục Thi hành án dân sự Quận Z đã ban hành Quyết định số 32/QĐ-CCTHA về việc "Cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản" đối với căn nhà số 106A/110 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận Z, là tài sản thuộc sở hữu chung của bà Trần Thu N, ông Lê Hồng H, bà Lê Kim H, bà Lê Thu A, ông Lê Hồng V1 và bà Lê Thanh T.

Nay bà X yêu cầu Tòa án nhân dân Quận Z xác định một phần sở hữu của bà Lê Kim H trong khối tài sản chung của căn nhà tọa lạc tại số 106/110 đường Lạc

Long Quân, Phường 3, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc sở hữu chung, bà H được hưởng phần giá trị tài sản chung nêu trên để bà H thi hành án theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 214/2011/QĐST-DS ngày 09/9/2011 của Tòa án nhân dân Quận Z.

Tại phiên họp bà X vẫn giữ nguyên nội dung trình bày nêu trên. Bà X cho rằng căn nhà 106A/110 đường Lạc Long Quân, Phường 3, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc sở hữu chung của bà N, ông Hiệp, bà An, ông V1, bà Trà và bà H nên xác định bà H được hưởng 1/12 giá trị phần tài sản chung của căn nhà nêu trên.

*Tại bản tự khai ngày 10/4/2015 và tại các biên bản ghi nhận ý kiến và tại phiên họp, bà Lê Kim H trình bày: Bà H thừa nhận hiện nay còn nợ bà Huỳnh Thị X số tiền là 833.000.000 đồng theo đúng như Quyết định tiếp tục thi hành án số 20/QĐ-CCTHA ngày 07/10/2013 của Chi cục thi hành án dân sự Quận Z đã ghi.

Đối với căn nhà 106A/110 đường Lạc Long Quân, Phường 3, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh có nguồn ngốc là của cha tôi ông Lê Hồng S (chết năm 2007) và mẹ tôi bà Trần Thu N. Căn nhà nêu trên thuộc quyền sở hữu chung của 06 người gồm bà Trần Thu N, ông Lê Hồng H, bà Lê Thu A, ông Lê Hồng V1, bà Lê Thanh T và tôi Lê Kim H. Hiện nay, căn nhà trên là nơi cư trú, sinh sống của mẹ tôi và các gia đình anh chị em tôi, nếu xử lý căn nhà trên sẽ gây ảnh hưởng đến cuộc sống ổn định của gia đình chúng tôi. Tôi đề nghị bà X cho tôi được trả dần số nợ trên, không tiếp tục tính lãi và xin không xử lý đối với tài sản chung là căn nhà số 106A/110 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên họp hôm nay, bà H vẫn giữ nguyên nội dung trình bày như trên, bà H thừa nhận căn nhà 106A/110 đường Lạc Long Quân, Phường 3, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản chung của 06 người nêu trên đồng sở hữu. Bà H xác định bà được 1/12 giá trị phần tài sản chung nêu trên.

* Tại bản tự khai bà Trần Thu N, ông Lê Hồng H bà Lê Thu A, bà Lê Thanh T, ông Lê Hồng V1 có ý kiến trình bày như sau:

Căn nhà 106A/110 đường Lạc Long Quân, Phường 3, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh có nguồn ngốc là của tôi ông Lê Hồng S (chết năm 2007) và bà Trần Thu N. Hiện nay căn nhà nêu trên thuộc quyền sở hữu chung của 06 người gồm bà Trần Thu N, ông Lê Hồng H, bà Lê Thu A, ông Lê Hồng V1, bà Lê Thanh T và bà Lê Kim H. Căn nhà đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 015904 được Ủy ban nhân dân Quận Z cấp ngày 11/10/2010. Sau đó, được Ủy ban nhân dân Quận Z cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 864440 ngày 05/10/2011. Hiện nay, căn nhà là nơi cư trú của tất cả các thành viên trong gia đình, không có tranh chấp nên

không yêu cầu về phân chia tài sản đối với căn nhà nêu trên. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật đối với yêu cầu của bà Huỳnh Thị X.

* Tại bản tự khai ông Phạm Thanh L1, bà Trần Thị Ngọc L, ông Mai Văn T và người đại diện hợp pháp cho các trẻ Phạm Thanh T1, trẻ Phạm Lê Thanh H1, trẻ Lê Hồng P1 có ý kiến trình bày như sau: Đối với yêu cầu của bà Huỳnh Thị X về việc xác định phần quyền sở hữu và phân chai tài sản chung để thi hành án của bà H đối với căn nhà căn nhà 106A/110 đường Lạc Long Quân, Phường 3, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh thì các ông, bà không có ý kiến, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Bà Phan Thị Mỹ V vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết việc dân sự nên không có ý kiến nộp cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận Z nhận định:

* Đây là việc dân sự về "Yêu cầu xác định phần sở hữu để thi hành án", phần tài sản sở hữu là nhà và đất tọa lạc Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quy định tại khoản 9 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm n khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì việc dân sự này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình giải quyết Việc dân sự, các ông, bà Trần Thị Ngọc L, Lê Thu A, Mai Văn T, Phạm Thanh L1 cùng có đơn yêu cầu được vắng mặt không tham gia phiên họp, ông Lê Hồng H, bà Phan Thị Mỹ V, ông Lê Hồng V1, bà Lê Thanh T, bà Trần Thị N đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự; Tòa án căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự nêu trên.

Căn cứ vào Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 214/2011/QĐST-DS ngày 09/9/2011 của Tòa án nhân dân Quận Z thì bà Lê Kim H có trách nhiện trả cho tôi số tiền 1.068.000.000 đồng (một tỷ không trăm sáu mươi tám triệu đồng), hạn chót trả vào ngày 01/10/2011; đến hạn thanh toán bà H không thực hiện nội dung cam kết nên bà X đã nộp đơn yêu cầu thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền theo quy định tại Điều 7 Luật thi hành án dân sự năm 2014;

Quá trình thi hành án, xác định được nguồn gốc căn nhà nêu trên là của của ông Lê Hồng S (chết năm 2007) và bà Trần Thu N, theo kết quả xác minh của Công A phường 3, Quận Z có nội dung "cha, mẹ ông Lê Hồng S là ông Lê Văn D (chết), bà Trần Thị Phố (chết)" và ông Lê Hồng S và bà Trần Thị N có 05 người

con chung là ông Lê Hồng H, bà Lê Thu A, ông Lê Hồng V1, bà Lê Thanh T và bà Lê Kim H. Như vậy có cơ sở để xác định bà H là người đồng sở hữu đối với tài sản nhà và đất tại số 106A/110 đường Lạc Long Quân, Phường 3, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn nhà này bà N, ông Hiệp, bà An, ông V1, bà Trà và bà H đã xác lập Văn bản khai nhận di sản ngày 10/6/2010 tại Văn phòng công chứng số 7 và đã được Ủy ban nhân dân Quận Z cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 015904 được Ủy ban nhân dân Quận Z cấp ngày 11/10/2010. Sau đó, được Ủy ban nhân dân Quận Z cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 864440 ngày 05/10/2011. Do đó, việc bà X có Đơn yêu cầu Tòa án xác định bà H được hưởng một phần sở hữu chung nêu trên để thi hành án là phù hợp với quy định tại Điều 74 Luật thi hành án dân sự năm 2014;

Xét lời khai của bà Trần Thu N, ông Lê Hồng H, bà Lê Kim H, bà Lê Thu A, ông Lê Hồng Binh và bà Lê Thanh T, có trong hồ sơ việc dân sự cho thấy các bên đã thống nhất xác định: căn nhà 106A/110 đường Lạc Long Quân, Phường 3, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh có nguồn ngốc là của cha tôi ông Lê Hồng S (chết năm 2007) và bà Trần Thu N. Hiện nay, căn nhà nêu trên thuộc quyền sở hữu chung của 06 người gồm bà Trần Thu N, ông Lê Hồng H, bà Lê Thu A, ông Lê Hồng V1, bà Lê Thanh T và bà Lê Kim H; đây là tài sản thuộc sở hữu chung của bà N, ông Hiệp, bà An, ông V1, bà Trà; giá trị tài sản mà mỗi người được hưởng như sau: Bà Trần Thu N được hưởng 6/12; còn ông Hiệp, bà H, bà An, ông V1, bà Trà mỗi người được hưởng 1/12 giá trị phần tài sản thuộc sở hữu chung.

Từ đó khẳng định yêu cầu của bà X là có cơ sở chấp nhận; điều này phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Z tại phiên họp về việc đề nghị Tòa án xác định phần sở hữu của bà H là 1/12 giá trị phần sở hữu chung căn nhà 106A/110 đường Lạc Long Quân, Phường 3, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về lệ phí: Bà Huỳnh Thị X phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 9 Điều 27, Điều 35, Điều 39, Điều 149, Điều 367, Điều 370, Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 74 Luật thi hành án dân sự;

- Căn cứ vào Pháp lệnh về án, phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị X;

1. Bà Lê Kim H được hưởng 1/12 giá trị phần tài sản chung của căn nhà 106A/110 đường Lạc Long Quân, Phường 3, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 864440 ngày 05/10/2011 do Ủy ban nhân dân Quận Z cấp

thuộc sở hữu chung của các đồng sở hữu bà Trần Thu N, ông Lê Hồng H, bà Lê Thu A, ông Lê Hồng V1, bà Lê Thanh T và bà Lê Kim H.

2. Về lệ phí: Bà Huỳnh Thị X phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 200.000 đồng, nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 200.000 đồng mà bà X đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AC/2011/09478 ngày 26/3/2014 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 11; bà X đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Huỳnh Thị X và bà Lê Kim H có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ban hành quyết định này. Bà Trần Thị N, bà Lê Thu A, bà Lê Thanh T, ông Lê Hồng H, ông Lê Hồng V1, bà Phan Thị Mỹ V, ông Mai Văn T, bà Trần Thị Ngọc L, ông Phan Thanh Lợi có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày được giao quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP HCM;
- VKSND Q.Z;
- Chi cục THADS Q.Z;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hiếu Thuận